

Số: 1904/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang và Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang đã được Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2017-2022 của Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2017.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Tổng cục TDTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, Trung tâm TT-CB, CV NC, KGVX;
- Các Sở: Nội vụ (TCBC), Văn hóa TT&DL;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Văn Sơn**

**ĐIỀU LỆ**  
**LIÊN ĐOÀN QUẦN VỢT TỈNH HÀ GIANG**  
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 1904/QĐ-UBND ngày 22/9/2017*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang*)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng việt: Liên đoàn Quần vợt Hà Giang
2. Tên giao dịch quốc tế: Hà Giang Tennis Federation
3. Viết tắt: LDQVHG - (ký hiệu: HTF)
4. Liên đoàn Quần vợt Hà Giang có logo và biểu tượng riêng.

**Điều 2. Tôn chỉ mục đích**

Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang (gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội, tự nguyện thành lập nhằm tập hợp các hội viên và những người tự nguyện hoạt động thể thao đáp ứng các yêu cầu hỗ trợ tích cực nhiệm vụ tổ chức, tập luyện thể thao, phong trào quần vợt trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Liên đoàn hoạt động nhằm mục đích tuyên truyền, vận động và hướng dẫn quần chúng tham gia tập luyện quần vợt; giao lưu, đoàn kết, hữu nghị, góp phần nâng cao sức khỏe, nâng cao trình độ thi đấu, từng bước đưa phong trào quần vợt tỉnh nhà phát triển lên tầm cao mới.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn: tại phòng Quản lý TDTT thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn**

1. Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang hoạt động trong địa bàn tỉnh Hà Giang và là thành viên của Liên đoàn Quần vợt Việt Nam.

2. Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và theo pháp luật nước CHXHCN Việt Nam; chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Liên đoàn.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Liên đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
5. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.
6. Thành lập pháp nhân thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật.
7. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của tổ chức thành viên, hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.
9. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Liên đoàn hoạt động, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên Liên đoàn; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao của tỉnh nhà.
3. Phổ biến, hướng dẫn các hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước, Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn.

4. Tăng cường trao đổi học tập nâng cao trình độ phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ giữa các hội viên; tập hợp hội viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Liên đoàn Quần vợt Việt Nam và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Giang tổ chức.

5. Phân công các hội viên làm nhiệm vụ tổ chức, thi đấu các giải quần vợt trong phạm vi toàn quốc, tỉnh, huyện, thành phố, các sở, ban, ngành, cơ quan, doanh nghiệp khi có yêu cầu.

6. Được tham gia phục vụ các giải thi đấu trong các hoạt động thể dục thể thao của tỉnh, các giải thể thao toàn quốc và khu vực (khi được điều động).

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức sinh hoạt, họp định kỳ 06 tháng/lần.

9. Tổ chức hội nghị thường niên mỗi năm một lần để tổng kết, đánh giá hoạt động của Liên đoàn trong năm và phương hướng hoạt động năm tới.

10. Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức, hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: tất cả mọi công dân Việt Nam đang học tập, công tác, sinh sống tại tỉnh Hà Giang, tán thành Điều lệ của Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang, tự nguyện ra nhập Liên đoàn, đóng hội phí, tham gia sinh hoạt tại một tổ chức thành viên đều có thể trở thành hội viên.

b) Hội viên danh dự: những người có công đóng góp lớn cho Liên đoàn nhưng không có điều kiện tham gia sinh hoạt thì có thể được kết nạp là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú và tham gia các Câu lạc bộ quần vợt tại tỉnh Hà Giang, có quyền công dân, hoạt động trong mọi ngành nghề trong và ngoài cơ quan Nhà nước tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện xin vào Liên đoàn thì được Ban Lãnh đạo xem xét, kết nạp làm hội viên của Liên đoàn.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên đoàn theo quy định; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.



4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử, các chức danh lãnh đạo và các ban theo quy định của Liên đoàn.

5. Được giới thiệu hội viên mới tham gia Liên đoàn.

6. Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được tham gia các giải đấu chính thức và các giải đấu giao hữu do Liên đoàn tổ chức.

9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử ban lãnh đạo, các ban của Liên đoàn.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Liên đoàn phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

4. Thảo luận và biểu quyết mọi công việc của Liên đoàn.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn.

#### **Điều 11. Thủ tục thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Liên đoàn**

1. Hội viên muốn gia nhập Liên đoàn, xin ra khỏi Liên đoàn phải làm đơn gửi Ban Thường vụ Liên đoàn xem xét, quyết định.

2. Hội viên bị khai trừ khỏi Liên đoàn trong các trường hợp: vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Liên đoàn, không chấp hành nghị quyết, quyết định của Liên đoàn hoặc làm mất uy tín Liên đoàn.

3. Hội viên 2 năm liên tục không thực hiện nghĩa vụ đóng hội phí, đương nhiên không còn là hội viên chính thức của Liên đoàn.

4. Ban Thường vụ Liên đoàn quy định cụ thể việc gia nhập, xin ra, khai trừ hội viên, mức thu đóng hội phí phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

### **Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức Liên đoàn**

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.
5. Ban Thư ký.
6. Câu lạc bộ Quần vợt tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên đoàn (nếu có);

c) Thống nhất lấy tên tổ chức giải hằng năm: "Giải quần vợt Cao nguyên đá tỉnh Hà Giang, năm ..." là tên thương hiệu chính thức của Liên đoàn;

d) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Liên đoàn;

đ) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu ra trong số các hội viên của Liên đoàn, số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, hình thức bầu ủy viên BCH do đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của BCH cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai nhiệm kỳ;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn, ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen

thường, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên BCH, bầu bổ sung ủy viên BCH, Ủy viên Ban Kiểm tra. Số ủy viên BCH bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên BCH đã được Đại hội quyết định.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của ban thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của ban chấp hành là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

### **Điều 15. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Liên đoàn gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn;

d) Quyết định kết nạp hội viên và cho hội viên ra khỏi Liên đoàn.

#### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Ban Chấp hành Liên đoàn bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành Liên đoàn quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức dân gửi đến Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn**

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn

a) Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt, quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

b) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Liên đoàn và toàn thể hội viên và pháp luật về hoạt động của Liên đoàn.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Là chủ tài khoản của Liên đoàn. Ký các văn bản quan trọng, Điều lệ tổ chức giải và các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Liên đoàn.

đ) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được:

- Ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Thường trực Liên đoàn ký các văn bản điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn.

- Ủy quyền thứ nhất cho Tổng thư ký về tài khoản và cho phép thừa lệnh Chủ tịch Liên đoàn ký các văn bản, giấy mời thông thường của Liên đoàn.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Liên đoàn

Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ; số lượng Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quyết định. Phó Chủ tịch Liên đoàn là người giúp việc cho Chủ tịch Liên đoàn, được phân công phụ trách



một số công việc và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành Liên đoàn về những công việc được phân công. Trong số các Phó Chủ tịch Liên đoàn có một Phó Chủ tịch được phân công làm nhiệm vụ Phó Chủ tịch Thường trực để thay mặt Chủ tịch Liên đoàn ký các văn bản thông thường, điều hành công việc Liên đoàn khi Chủ tịch vắng, ủy quyền. Việc phân công Phó Chủ tịch Thường trực do Ban Thường vụ Liên đoàn quyết định.

#### **Điều 18. Tổng thư ký Liên đoàn**

Tổng thư ký Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn bầu ra, là người giúp việc cho Chủ tịch Liên đoàn, điều hành công việc hàng ngày của Ban Thư ký Liên đoàn và có nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Liên đoàn, Ban Chấp hành về các hoạt động của Liên đoàn; giúp Chủ tịch Liên đoàn chuẩn bị báo cáo nhiệm kỳ thông qua Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, xây dựng các chương trình, kế hoạch, điều lệ tổ chức giải thuộc phạm vi của Liên đoàn; Báo cáo nhiệm kỳ của Liên đoàn với Ban Chấp hành Liên đoàn Trung ương; quản lý tài sản, tài chính của Liên đoàn, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Thư ký Liên đoàn.

2. Được ủy quyền thứ nhất của chủ tài khoản Liên đoàn (*Chủ tịch HTF*); trực tiếp tham mưu, phối hợp, vận động, tiếp nhận, tổng hợp các nguồn tài chính, trình Chủ tịch và Ban Chấp hành Liên đoàn xin chủ trương triển khai.

3. Được thừa lệnh của Chủ tịch Liên đoàn ký các văn bản thông thường (*trừ các quyết định, kế hoạch, các văn bản, giấy mời gửi lên cơ quan cấp trên*).

4. Là người phát ngôn chính thức của Liên đoàn.

### **Chương V**

## **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA LIÊN ĐOÀN**

#### **Điều 19. Tài chính, tài sản của Liên đoàn**

##### **1. Tài chính của Liên đoàn**

a) Nguồn thu của Liên đoàn: mỗi thành viên của Liên đoàn đóng góp quỹ/năm là 300.000 đồng (*do các CLB thu từ hội viên và nộp về quỹ của Liên đoàn vào ngày tổ chức tổng kết hoạt động của năm trước, triển khai nhiệm vụ của năm mới (hoặc) các thành viên nộp trực tiếp qua tài khoản của Liên đoàn: 8200205039352 - Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, chi nhánh Hà Giang*).

- Lệ phí của VĐV tham gia/giải/năm (*được quy định cụ thể tại điều lệ giải*);
- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;
- Các khoản thu hợp pháp khác;

- Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang có tài chính và tài sản độc lập. Được hoạt động kinh tế trong khuôn khổ các chính sách, các quy định của nhà nước, của tỉnh để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

b) Các khoản chi của Liên đoàn:

- Chi cho các hoạt động của Liên đoàn, Ban Thư ký Liên đoàn (*trả lương, công tác phí cho cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm (nếu có)*), trang bị cơ sở vật chất cho Liên đoàn;

- Chi cho hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học, in ấn tài liệu.

- Chi cho các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức các giải thi đấu.

- Chi cho công tác thi đua khen thưởng của Liên đoàn.

- Chi hỗ trợ các hoạt động chuyên môn (*thi đấu giải, tập huấn, giao lưu ...*).

- Các khoản chi khác phát sinh.

2. Tài sản của Liên đoàn: tài sản của Liên đoàn bao gồm trụ sở (trường hợp Liên đoàn tự bố trí trụ sở), trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (*nếu có*).

## **Điều 20. Quản lý tài chính, tài sản của Liên đoàn**

1. Tất cả tài sản, tài chính của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn.

2. Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

## **Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 21. Khen thưởng**

1. Các tổ chức thành viên và hội viên thuộc Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào, trong thi đấu đều được Liên đoàn khen thưởng và đề nghị khen thưởng ở cấp cao hơn theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

## **Điều 22. Kỷ luật**

1. Những tổ chức đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên của Liên đoàn vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn, làm phương hại đến uy tín, danh dự, đến sự thống nhất của Liên đoàn thì tùy theo mức độ sai phạm chịu các hình thức kỷ luật sau: Khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt có thời hạn, khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của Pháp luật.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều lệ này gồm 7 chương 23 Điều được Đại hội thành lập Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang thông qua vào ngày 19 tháng 8 năm 2017 tại tỉnh Hà Giang. Căn cứ quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Quần vợt tỉnh Hà Giang có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /

**CHỦ TỊCH**



*(Signature)*  
**Nguyễn Văn Sơn**